

Bản án số: 57/2019/DS-ST
Ngày 20-11-2019
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm

Ông Dương Thanh Hải

Thư ký phiên tòa ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Dương T, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp R, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Bông Thảo N, sinh năm 1976; cư trú tại Ấp R, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 7 năm 2019) (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Ông Dương Công L (Dương Thanh L) (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp R, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 15/7/2019 nguyên đơn ông Huỳnh Dương T trình bày: Vào năm 2016 chị Nguyễn Thị G và chồng là ông Dương Công L có mở hội nhằm góp vốn phát triển kinh tế tại địa phương. Cụ thể chị G và anh L làm chủ hội còn ông là hội viên, chị G và anh L mở hội loại hội 2.000.000 đồng vào ngày 30 tháng 8 năm 2016, hội gồm có 31 chung, ông tham gia chơi 01 chung. Ông đã đóng được 28 lần và bỏ hội hốt vào lần thứ 29 với số tiền hốt hội là 56.000.000 đồng, sau khi trừ hội chết

thì chị G và anh L còn nợ ông là 42.000.000 đồng. Chị G và anh L hứa hẹn sau năm ngày hốt hui sẽ giao hui lại cho ông, tuy nhiên đến nay chưa thanh toán tiền hui cho ông. Nay ông yêu cầu chị G, anh L thanh toán cho anh số tiền 42.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị G và anh Dương Công L đã được Tòa án Thông báo thụ lý giải quyết vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Bông Thảo N vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu chị Nguyễn Thị G và anh Dương Công L thanh toán số tiền nợ hui là 42.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Dương T khởi kiện chị Nguyễn Thị G và anh Dương Thanh L về tranh chấp hui nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị G, anh L cùng cư trú tại ấp R, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

[2] Chị Nguyễn Thị G và anh Dương Công L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên chị G, anh L vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị G, anh L tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Vào năm 2016 việc tham gia chơi hui giữa ông Huỳnh Dương T với chị Nguyễn Thị G, anh Dương Công L là thực tế có xảy ra. Tuy nhiên sau khi ông T hốt hui chị G, anh L không thực hiện giao tiền hui cho ông T. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện việc hai bên có thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chơi hui, cụ thể anh ông Huỳnh Dương T tham gia chơi 03 chung hui, hui 2.000.000 đồng mỗi tháng khui 01 lần, hui khui vào ngày 30 tháng 8 năm 2016 (âm lịch) nhằm ngày 30 tháng 9 năm 2016 dương lịch. Ông T đã hốt hai lần, lần thứ nhất hai bên đã thực hiện xong việc thanh toán cho nhau. Lần thứ hai chị G còn nợ lại tiền hui của ông T là 6.000.000 đồng, chưa thanh toán, chị G cũng thừa nhận theo biên bản làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hiển ngày 03 tháng 4 năm 2018.

Đối với lần hốt hui thứ 3 xác định: Ông T bắt hui 2.000.000 đồng ở kỳ thứ 29 nên số tiền hốt sẽ là: $2.000.000 \times 28 = 56.000.000$ đồng (chưa trừ tiền cò). Sau khi trừ tiền cò (hoa hồng) số tiền thực nhận lần 3 sẽ là $56.000.000 - 1.200.000 = 54.800.000$ đồng. Đối với số tiền thực nhận hốt hui lần thứ 3 ông T và chị G đều thống nhất số tiền thực nhận là 54.800.000 đồng theo biên bản làm việc với Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển. Ông T chơi 3 chung, hốt hui chung thứ 3 ở kỳ thứ 29 nên số tiền ông T

được nhận sẽ là $54.800.000 - 4.000.000 = 50.800.000$ đồng. Khi tham gia chơi hội các bên đã thống nhất việc hốt hội sẽ trừ đi số lần còn lại của các chung hội đã chết, cho nên ông T có nghĩa vụ đóng lại $(3 \text{ chung} \times 2 \text{ lần}) \times 2.000.000 = 12.000.000$ đồng.

Như vậy tổng số tiền hội ông T được nhận là $(6.000.000 + 50.800.000) - 12.000.000 = 44.800.000$ đồng.

Tại các biên bản làm việc ngày 04 và ngày 05 tháng 3 năm 2019 của chị Nguyễn Thị G với Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiền chị G xác định đối với lần hốt hội thứ hai chị G còn nợ ông T 6.000.000 đồng; lần hốt hội thứ 3 chị G còn nợ ông T 38.800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền nợ hội là 44.800.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Bông Thảo N chỉ yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ hội là 42.000.000 đồng.

Xét thấy hiện nay chị Nguyễn Thị Gi và anh Dương Công L (Dương Thanh L) là vợ chồng, mặc khác chị G và anh L đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị G, anh L vẫn không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ hội của ông T.

Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Dương T, buộc chị G, anh L có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Dương T số tiền nợ hội là 42.000.000 đồng.

[4] Kể từ khi ông Huỳnh Dương T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị G, anh L chậm trả khoản tiền trên cho ông T thì chị G, anh L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị G, anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch $42.000.000 \times 5\% = 2.100.000$ đồng. Ông Huỳnh Dương T đã dự nộp số tiền 1.050.000 đồng theo biên lai thu số 0005813 ngày 15/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, ông T được nhận lại.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị G, anh Dương Công L (Dương Thanh L) tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 471; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Dương T.

Buộc chị Nguyễn Thị G và anh Dương Công L (Dương Thanh L) có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Dương T số tiền nợ hui là 42.000.000 đồng.

Kể từ khi ông Huỳnh Dương T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị G, anh L chậm trả khoản tiền trên cho ông T thì chị G, anh L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Nguyễn Thị G và anh Dương Công L phải nộp 2.100.000 đồng đồng.

Ông Huỳnh Dương T đã dự nộp số tiền 1.050.000 đồng theo biên lai thu số 0005813 ngày 15/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, ông T được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ